

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh sách các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08/10/2012 của Chính phủ về Quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

Căn cứ Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 12/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Trên cơ sở các báo cáo danh sách khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố ven biển;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản,

QUYẾT ĐỊNH

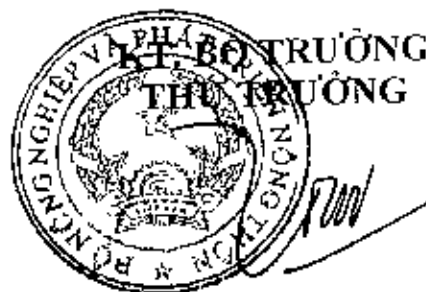
Điều 1. Công bố đợt I năm 2016, danh sách 51 khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn 20 tỉnh, thành phố ven biển (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ; Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố ven biển; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- UBND các tỉnh, thành phố ven biển;
- Bộ Công an;
- Bộ Quốc phòng (Bộ Tư lệnh BĐBP, Cảnh sát biển, Hải quân);
- Bộ Giao thông Vận tải;
- Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn;
- Tổng cục Thủy sản;
- Lưu: VT, TCTS.



Vũ Văn Tám

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 610/SY-UBND

Bình Định, ngày 28 tháng 4 năm 2016

Nội nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, TC, KHĐT, CL;
- UBND các huyện: HN, PM, PC, TP, QN;
- Lãnh đạo VP, K13;
- Lưu VT (21b)

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
ĐẠI HẠNG LÍNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Đức Thi



DANH SÁCH KHU NEO ĐẬU TRÁNH TRÚ BÃO CHO TÀU CÁ

(Kèm theo Quyết định số 1265/BNN-TCTS ngày 12 tháng 4 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tỉnh	Tên, loại khu neo đậu tránh trú bão	Địa chỉ	Vị trí tọa độ (Vĩ độ, Kinh độ)	Độ sâu vùng nước đậu tàu (m)	Sức chứa tàu cá tại vùng nước đậu tàu (chiếc)	Cỡ, loại tàu được vào khu neo đậu tránh trú bão (CV)	Vị trí bắt đầu vào luồng	Hướng luồng	Chiều dài luồng (m)	Số điện thoại	Tần số liên lạc
1	Nam Định	Ninh Cơ	T.T. Thịnh Long, Huyện Hải Hậu	20°01'37"N, 106°12'07"E	2,2	200	≤600	19°58'31"N, 106°12'03"E	Đông - Nam	11.000	03503799098	
2	Thanh Hóa	Lạch Hới	Phường Quảng Tiến, Thị xã Sầm Sơn	19°46'N, 105°53'E	4,5	700	≤600	Cách cảng cá Lạch Hới 500m về phía tây	Hướng Tây	3000	0372242109 0373790290 0912212371	
		Lạch Bạng	Xã Hải Thanh, Huyện Tĩnh Gia	19°25'N, 105°47'E	4,5	800	≤400	19°24'N, 105°47'E	Nam - Bắc	4.424	0373612071 0373616388 0972545117	
		Lạch Trường	Xã Hòa Lộc, huyện Hậu Lộc	19°53'N, 105°56'E	4	264	≤400	19°54'N, 105°57'E	Đông Bắc	2500	0378860223 0912305718	
3	Nghệ An	Cửa Hội - Xuân Phổ	Từ xã Hương Hòa, Tp Vinh - xã Hưng Lợi, H Hưng Nguyên	18°38'03"N, 105°41'55"E	1,5 ÷ 6	1.200	600	18°47'44"N, 105°46'39"E	Đông - Tây Nam	>10.000	0383592280	
		Lạch Cờn	Thị xã Hoàng Mai	19°13'59"N, 105°43'41"E	1,2 ÷ 5	500	600	19°13'59"N, 105°43'41"E	Đông - Tây	1.200	0388647455	
		Lạch Thơi	Xã Sơn Hải, xã Quỳnh Ngọc H. Quỳnh Lưu	19°06'12"N, 105°40'14"E	1,1 ÷ 3,0	300	200	19°06'12"N, 105°40'14"E	Đông - Tây	1.100	0383864713	
		Lạch Quên	Xã Tiến Thủy, Quỳnh Nghĩa, H. Quỳnh Lưu	19°07'16"N, 105°42'04"E	1,5 - 5	500	400	19°07'16"N, 105°42'04"E	Nam - Bắc	1.500	0383864713	
		Lạch Vạn	Huyện Diễn Châu	19°00'54"N, 105°36'48"E	1,1 ÷ 3,0	500	200	18°58'44"N, 105°37'26"E	Đông - Tây	1.500	0383862355	
		Lạch Lò	Xóm Tân Lập 1, Xã Nghi Quang, Huyện Nghi Lộc	18°50'00"N, 105°41'48"E	1,1 ÷ 3,0	200	150	18°50'00"N, 105°41'48"E	Đông - Tây	1.500	0383861224	

4	Hà Tĩnh	Cửa Nhượng	Xã Cẩm Nhượng, H. Cẩm Xuyên	18°15'32"N; 106°05'34"E	1,45 – 2,43	300	≤ 300	18°16'03"N, 106°07'08"E	Đông - Nam	2.000	0393651272	
		Cửa Sót	Xã Thạch Kim, Huyện Lộc Hà	18°27'10"N; 105°55'09"E	1,45 – 2,43	300	≤ 300	18°27'10"N, 105°55'28"E	Đông - Nam	2.500	0393508292	
5	Quảng Bình	Cửa Gianh	Xã Bắc Trạch, Huyện Bố Trạch	17°41'49"N 106°28'25"E	1,8 ÷ 3,3	435	≤ 300	17°41'49"N, 106°28'25"E	Đông Bắc – Tây Nam	700	01274730785	Liên lạc: 7903 Bảo lữ: 7909 DP: 13425, 4453
		Cửa Roòn	Xã Quảng Phú, H. Quảng Trạch	17°58'N, 106°44'E	2,4 ÷ 3,2	285	≤ 200	17°58'N, 106°46'E	Đông bắc – Tây Nam	1.800	0987999349	
6	Quảng Trị	Cửa Việt	Xã Triệu An, Huyện Triệu Phong	16°54'N, 107°10'E	2 ÷ 3	350	45÷300	16°53'53"N, 107°11'5"E	Đông Bắc	1900	0533869236	7109kHz
		Đảo Cồn Cỏ	Huyện đảo Cồn Cỏ	17°09'N; 107°20'E	1,3 ÷ 3,4	200	≤ 300	17°09'14"N; 107°19'57"E	Đông Nam	0	0533689216	7109kHz
7	Thừa Thiên Huế	Phú Hải	Cự Lại Đông, Xã Phú Hải, H. Phú Vang	16°31'19"N; 107°42'01"E	1,9 ÷ 2,6	500	≤ 600	16°31'12"N; 107°41'41"E	Tây Nam-Đông Bắc	554	0543974256 0905377115 Fax 0543856124	8.575.0 Mhz
8	Đà Nẵng	Ấu thuyền Thọ Quang	Số 18-20 đường Vân Đồn, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà	16°05'33" -16°06'15"N, 108°14'04" -108°14'32"E	3,5 ÷ 4,5	493	22÷600	16°05'13" -16°06'15"N; 108°14'24" -108°14'32"E	Đông Bắc- Tây Nam	1000	05113923066	7906Mhz 156,6500Mhz
9	Quảng Nam	An Hòa	Vịnh Vũng Đa, Xã Tam Quang, H. Núi Thành	15°27'N, 108°39'E	2,5 ÷ 3,2	450 ÷ 470	Chiều dài từ 22 – 27m	15°27'79"N, 108°39'08"E	Tây Nam	4.300	0510387145	8751.5KHz
		Hồng Triều	Vũng Hồng Triều, Xã Duy Nghĩa, H. Duy Xuyên	15°57'N, 108°21'E	2,4	500 – 1000	≤ 350	15°57'13"N, 108°21'43"E	Tây Nam	207	05103730030	
		Cù Lao Chàm	Đảo Hòn Lao, Xã Tân Hiệp, Tp. Hội An	15°57'N, 108°30'E	2 ÷ 2,5	150÷200	≤ 200	15°57'32"N, 108°30'08"E	Đông Bắc		05103861191	

		Cửa Đại	Khối Thanh Đông Nam - Tp. Hội An	15°52'11"N, 108°21'13,5E	2 ÷ 2,5	180	≤ 300	15°52'11,08"N, 108°21'13,85"E	Tây Nam	224	05103864770	
10	Quảng Ngãi	Lý Sơn	Thôn Đông, Xã An Hải, Huyện Lý Sơn	15°21'30" -15°26'30"N; 109°04'00" -109°19'00"E	3,0	500	25 ÷ 200	15°21'30"N, 109°04'00"E	Nam - Bắc	378	0553867243 0553862686	9015KHz
		Tịnh Hòa	Thôn Đông Hòa, Xã Tịnh Hòa, TP Quảng Ngãi	15°12'24"N, 108°53'19"E	3,2	350	30 ÷ 250	15°12'12"N 108°55'33"E	Đông - Tây	1.810	0553843230 0553867577	
		Mỹ Á	Thôn Hải Tân- Phố Quang- Huyện Đức Phổ	14°49'54"N, 108°59'51"E	3,9	400	400	14°49'54"N, 109°00'15"E	Đông - Tây	589	0553972251 0553772068	
11	Bình Định	Đầm Đẽ Gi	Huyện Phú Cát và huyện Phú Mỹ	14°08'36"N, 109°10'36"E	4	2 000	300	14°07'18"N, 109°12'36"E	Đông Đông Nam - Tây Tây Bắc	1.500	0563891112 Fax: 0563892579	7903KHz;
		Tam Quan	Tam Quan Bắc - Hoài Nhơn	14°34'30"N, 109°03'48"E	4	1.200	400	14°34'18"N, 109°04'12"E	Đông - Tây	1.000		
12	Phú Yên	Vịnh Xuân Đãi	Thôn Dân Phú I, Xã Xuân Phương, Thị xã Sông Cầu	13°27'10.60"N 109°17'16.63"E	7÷8	2.000	800	13°27'24.04"N 109°17'16.09"E	Bắc - Nam	840	0573876009	
		Đầm Cù Mông	Thôn Vĩnh Hòa, Xã Xuân Thịnh, Thị xã Sông Cầu	13°30'55.83"N 109°17'25.21"E	3÷8	800	500	13°31'50.06"N 109°17'07.04"E	Đông Bắc - Tây Nam	770	0573876009	
13	Khánh Hòa	Ninh Hải	Thôn Bình Tây, P. Ninh Hải, Thị xã Ninh Hòa	12°34'N; 109°13'00"E	2,6	300	≤ 90	Cảng Hòn Khoai	Bắc - Nam	766	0583506005	
		Vịnh Cam Ranh	P. Cam Linh, Tp. Cam Ranh	11°54'9"N; 109°8'33"E	4,0	1.000	≤ 1.000	Vịnh Cam Ranh	Đông - Tây	1 600	0583951986	Tần số gọi: 7903KHz Tần số LL:7918KHz
		Sông Tắc - Hòn Ró	Hòn Ró, xã Phước Đồng, Tp. Nha Trang	12°09'36"N; 109°14'00"E	4,0	1.200	≤ 600	Cửa biển Sông Tắc - vịnh Nha Trang	Đông Nam	1.000	0583714193	7921KHz 13428KIIZ

14	Ninh Thuận	Ninh Chữ	Xã Tri Hải, H. Ninh Hải	11°36'N, 109°02'E	3,3	1.000	600 - ≤1.000	Cửa luồng cảng cá Ninh Chữ	Cửa biển vào đến cảng Ninh Chữ	2.045	0683874763	
		Cà Ná	Xã Cà Ná, H.Thuận Nam	11°20'N, 108°53'E	3,6	1 200	400	Cửa biển Cà Ná	Cửa biển vào đến cảng Cà Ná	550	0683761060 0683514069	
		Đông Hải	P.Đông Hải, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm	11°32'N, 109°01'E	3,2	366	140	Cửa biển Đông Hải	Cửa biển vào đến cảng Đông Hải	2.100	0683895401	
15	Bình Thuận	Liên Hương	Thị trấn Liên Hương - xã Phước Thê - H.Tuy Phong	11°13'20"N, 108°44'35"E	3,2 - 3,8	300	≤ 300	Giữa hai đầu đê chắn sóng giảm cát	Bắc, Tây Bắc	900		
		Phan Rí Cửa	Thị trấn Phan Rí Cửa - Tuy phong	11°10'056"N, 108°33'841"E	0,5 - 3,5	1.000	≤ 400	Giữa hai đầu đê chắn sóng giảm cát	Tây Bắc, Đông Nam	480	0623855687	
		Phú Hải	Phường Thanh Hải và phường Phú Hải - TP Phan Thiết	10°55'50"N, 108°08'20"E	2,2 + 3,0	900-1000	≤ 400	Giữa hai đầu đê chắn sóng giảm cát	Tây, Tây Bắc	1.346	0623813180	
		Cảng cá Phan Thiết	Số 75. Trung Trắc - TP Phan Thiết	10°55'18"N, 108°06'16"E	2,5 - 3,5	300	≤ 400	Giữa hai đầu đê chắn sóng giảm cát	Dọc theo sông từ hạ lưu - thượng lưu	500	0623721586	
		La Gi	Phường Phước Lộc - La Gi	10°40'N, 107°47'E	4,5	1.000	≤ 600	Giữa hai đầu đê chắn sóng giảm cát	Dọc theo sông từ hạ lưu - thượng lưu	1.400	0623842142 0623845674	
16	Tiền Giang	Cửa sông Soài Ráp	Xã Kiểng Phước - huyện Gò Công Đông	10°24'55"N, 106°46'30"E	2,5 ÷ 3,5	350	400	Rạch Cản Lộc	Tây Bắc	2400	0733846614	
17	Bến Tre	Bình Đại	Sông Bình Châu Xã Bình Thắng, Huyện Bình Đại	10°11'27,24"N, 106°42'05,35"E	3,7 ÷ 5,1	500	60÷600	10°12'05 57"N, 106°42'32,59"E	Bắc - Nam	5.100	0573740942	3979KHz

			Rạch Thửa Mỹ, Xã Thửa Đức, Huyện Bình Đại	10°10'47.61"N, 106°44'19.98"E	3	500	≤60	10°11'14.22"N, 106°44'15.56"E	Bắc - Nam	1.850		
		Thạnh Phú	Xã An Nhơn và Xã Giáo Thạnh huyện Thạnh Phú	9°50'29.4"N, 106°34'29"E	5,8	1.000	60÷600	9°50'32.4"N, 106°34'25.9"E	Nam – Bắc	6.500	075.3733666	
18	Sóc Trăng	Kinh Ba	Thị trấn Trần Đề, Huyện Trần Đề	9°31'68"N, 106°12'08"E	4,2 ÷ 5,2	*≤200cv: 300 chiếc *>200cv: 100 chiếc	≤ 100	9°19'500"N, 106°18'500"E	Tây - Nam	15.000	0793846702	8585.8KHz 7676.7KHz
19	Cà Mau	Cửa sông Ông Đốc	Thị trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	9°02'N; 104°50'E	3,5	1.000	600	9°02'N; 104°48'E	Tây Bắc	3.500	07803892206	0,5÷30MHz
		Rạch Gốc	Xã Tân An và TT.Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển	8°40'N; 105°03'E	4,2	1.000	45 - 400	8°35'N; 105°00'E	Đông Nam	3500		
		Cái Đồi Vàm	TT.Cái Đồi Vàm, huyện Phú Tân	8°51'N; 104°49'E	3,0	600	150	8°51'N, 104°47'E	Tây Bắc	4.800		
20	Kiên Giang	Hòn Tre	Hòn Tre, Kiên Hải	9°58'00"N; 104°51'00"E	4,0	1.000	90 - 600	Phía nam: cách KNĐ 1300m Phía bắc: cách KNĐ 3200m	Phía nam: Nam Phía bắc: Tây	4500		
		Linh Huỳnh	Linh Huỳnh, Hòn Đất	10°08'30"N; 104°50'45"E	4,0	500	90 - 400	Cách cửa sông 3050m	Tây Nam	4100		
		Tắc Cậu	Bình Châu, Châu Thành	9°52'24"N; 105°07'26"E	5,0	1200	90 - 600	Cách cửa sông 1000m	Tây Bắc		077361601	
		An Thới	An Thới, Phú Quốc	10°00'46"N; 104°00'53"E	5,0	800	90 - 600				077384488	